

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2020/TLST-DS ngày 08/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1.

Địa chỉ: 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th-Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Anh Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 01 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Đồng Hoàng Xuân H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là bà Đồng Hoàng Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang Đ công nhận tính đến ngày 01/6/2021, bà H và ông Đ còn nợ của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C1 số tiền nợ gốc là 330.000.000 đồng và tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 01/6/2021) là 140.416.563 đồng, tổng cộng là 470.416.563 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm mười*

sáu nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng). Theo các hợp đồng tín dụng số 1377/2017-HĐCVTL/NHCT500 ngày 13/11/2017.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bị đơn là bà Đồng Hoàng Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C1 thông qua Ngân hàng TMCP C1-Chi nhánh G số tiền nợ gốc là 330.000.000 đồng và tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn (tính đến ngày 01/6/2021) là 140.416.563 đồng, tổng cộng là 470.416.563 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*), một lần, vào ngày 01/10/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 01/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên, mà bị đơn là bà Đồng Hoàng Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xử lý các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1377/HĐTC ngày 10/11/2017, đã được công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, đất thuộc tờ bản đồ số 02, thửa đất số 1b, có địa chỉ tại thôn L, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 342416 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/6/2014.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, đất thuộc tờ bản đồ số 88, thửa đất số 104b, có địa chỉ tại thôn L, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 342364 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/7/2014.

Trường hợp bà H và ông Đ đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho bà H và ông Đ các giấy tờ tài sản thế chấp là bản gốc Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 342416 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/6/2014 và số BT 342364 do UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/7/2014.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà H và ông Đ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Bà H và ông Đ có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP C1 thông qua Ngân hàng TMCP C1-Chi nhánh G số tiền 5.000.000 đồng, vào ngày 01/10/2021.

(Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả khi thi hành án đối với khoản tiền này).

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc bà H và ông Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.408.331 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 thông qua Ngân hàng TMCP C1-Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 10.509.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0010978 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CC THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ